

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ CỦA XÔNG HƠI GIẢI ĐỘC HUBBARD TẠI HAI TRUNG TÂM TẮY ĐỘC VIỆT NAM 2019

Hoàng Đức Hậu¹, Hà Văn Nhu², Hoàng Thế Kỳ³

TÓM TẮT

Mục tiêu 1: Đánh giá hiệu quả điều trị của phương pháp xông hơi giải độc Hubbard tại 02 trung tâm tẩy độc Việt Nam.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu.

Kết quả: Kết quả nghiên cứu cho thấy sau 1 đợt điều trị bằng phương pháp xông hơi giải độc Hubbard: Đa số (60%) các bệnh nhân đều mang các bệnh lý mạn tính, trong đó 44% mắc 01 bệnh lý mạn tính. Các bệnh về da; bệnh về thần kinh; bệnh cơ xương khớp; bệnh tiêu hóa; bệnh tim mạch là các nhóm bệnh lý cải thiện tốt các triệu chứng với tỷ lệ lần lượt là: 80%; 73,2%; 70,2%; 74,4% và 65,5%. Nhóm bệnh thuộc hệ thận tiết niệu và các cơ quan khác có kết quả cải thiện triệu chứng thấp nhất (45,4%). Tỷ lệ bệnh nhân có kết điều trị không thay đổi hoặc cảm thấy mệt mỏi hơn sau khi điều trị là 13,7% (15,7% ở Hà Nội và 12% ở Đà Nẵng). Tỷ lệ các triệu chứng lâm sàng được cải thiện là 86,3% (trong đó tại Hà Nội là 84,3%, Đà Nẵng là 88%).

Khuyến nghị: Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp xông hơi giải độc Hubbard phù hợp với đối tượng là nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

Keywords: Quy trình xông hơi tẩy độc Hubbard, nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Trung tâm tẩy độc Hà Nội, Trung tâm tẩy độc Đà Nẵng.

SUMMARY

ASSESS THE TREATMENT EFFECTIVENESS OF THE DETOXIFICATION PROCESS USING HUBBARD METHOD AT 2 DIOXIN DETOXIFICATION CENTERS IN VIETNAM IN 2019

Objective : Assess the treatment effectiveness of the detoxification process using Hubbard method at 2 dioxin detoxification centers in Vietnam in 2019.

1. Viện Y sinh nhiệt đới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga
2. Khoa y học cơ sở, Trường Đại học Y tế công cộng.
3. Tổ chức HealthBridge Canada tại Việt Nam

Method: Cross-sectional study combined with retrospective.

Results: The study results showed that after one course of treatment with Hubbard detox sauna method: The majority (60%) of patients had chronic diseases, of which 44% had 1 chronic condition. Skin diseases; neurological diseases; Musculoskeletal system disease; Gastrointestinal pathology; cardiovascular disease is the group of pathologies that improve symptoms well with the rate of 80%; 73.2%; 70.2%; 74.4% and 65.5%. The group of diseases of the kidney system and other organs had the lowest symptom improvement results (45.4%). The proportion of patients who did not change or felt more tired after treatment was 13.7% (15.7% to Hanoi and 12% to Da Nang). The percentage of clinical symptoms improved was 86.3% (of which in Hanoi it was 84.3%, Da Nang was 88%).

Recommendation: The research results show that the Hubbard detox sauna is suitable for victims of Agent Orange / dioxin.

Keywords: Detoxification method developed by Hubbard, detoxification centers at Ha Noi, detoxification centers at Da Nang.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu thống kê Việt Nam có khoảng 4,8 triệu người phơi nhiễm với dioxin [1]. Các nhà khoa học đã xác định rằng, chất độc dioxin khi xâm nhập cơ thể có khả năng gây tổn thương đa dạng và phức tạp, làm phát sinh nhiều bệnh lý [2],[3],[4]. Phương pháp điều trị tẩy độc dioxin chủ yếu vẫn là giải quyết triệu chứng bằng nhiều biện pháp tổng hợp như nâng cao thể trạng bằng chế độ ăn giàu đạm, giàu vitamin, kích thích miễn dịch, uống thuốc thải độc bảo vệ tế bào gan hay uống thuốc chống oxy hóa kết hợp với xông hơi.

Phương pháp xông hơi giải độc không đặc hiệu Hubbard (thanh lọc độc tố) đang được ứng dụng điều trị các nhiễm độc mạn tính được ứng dụng và mang lại hiệu quả khá tốt tại một số quốc gia trên thế giới [5],[6],[7]. Phương pháp này có tác dụng đào thải các chất độc tồn đọng lâu trong các mô, đặc biệt là mô mỡ vào hệ tuần hoàn ra ngoài thông qua hệ bài tiết (qua mồ hôi là chủ yếu, nước tiểu, phân) [8]. Tại Việt Nam, phương pháp xông hơi thải độc Hubbard đã được các bác sỹ chuyên ngành triển khai ứng dụng điều trị vào đầu những năm 2010, kết quả bước đầu đã được nhiều người điều trị đánh giá cao đối với người bị phơi nhiễm chất độc da cam/dioxin [9],[10]. Tuy nhiên, mới chỉ có những báo cáo tổng hợp kết quả riêng lẻ những đợt xông hơi giải độc tại các Trung tâm tẩy độc mà chưa có công trình nào nghiên cứu, đánh giá tổng thể về thực hiện quy trình và những yếu tố thuận lợi, khó khăn trong thực hiện quy trình này. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục đích: i) Đánh giá kết quả thực hiện quy trình xông hơi giải độc Hubbard tại các trung tâm tẩy độc. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học, giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra các hướng dẫn áp dụng và nhân rộng quy trình xông hơi giải độc Hubbard tại các trung tâm tẩy độc trên toàn quốc.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bảng 3.1. Thông tin chung của bệnh nhân tham gia vào các đợt điều trị bằng phương pháp xông hơi giải độc Hubbard (N= 299)

Nội dung		Hà Nội (n, %)	Đà Nẵng (n, %)	Chung (n=299, %)
Giới tính	Nam	158 (82,7)	72 (66,7)	249 (83,3)
	Nữ	33 (7,3)	36 (33,3)	50 (16,7)
Nghề nghiệp	Nông nghiệp	74 (38,7)	40 (37,0)	114 (38,1)
	Nghề khác	136 (71,3)	70 (73,0)	225 (71,9)
Tuổi (±SD)		68±5	57±13	63±8

Về giới tính, 80% bệnh nhân tham gia điều trị tại 02 TTTĐ trong 6 tháng đầu năm là nam giới. Tỷ lệ này tương đồng với kết quả của hai nghiên cứu tại Bệnh viện Quân y 103 tương ứng là 70% và 89%. Liên quan đến nghề nghiệp của bệnh nhân trước khi nghỉ hưu 90% họ làm nghề phi nông nghiệp (quân đội, công chức, dịch vụ). Nghiên cứu của Dương Quang Hiến cũng cho kết

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Tiêu chuẩn lựa chọn: Toàn bộ bệnh nhân tham gia điều trị bằng QTXHGD theo phương pháp Hubbard 1/2018 đến 06/2019.

Tiêu chuẩn loại trừ: Bệnh nhân có hồ sơ bệnh án không có đầy đủ thông tin hành chính, có dấu hiệu tẩy xóa.

2.2. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp hồi cứu

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập số liệu định lượng: Nghiên cứu viên (NCV) là người chịu trách nhiệm chính trong kiểm kê các hồ sơ bệnh án và ghi vào bảng kiểm được thiết kế sẵn. Đầu tiên, NCV đã liên lạc với các lãnh đạo TTTĐ để lấy các số liệu, báo cáo liên quan và lên lịch hẹn thu thập số liệu. Sau đó, NCV tiến hành kiểm kê sổ sách, báo cáo liên quan đến các bệnh nhân tham gia đợt điều trị theo QTXHGD bằng phương pháp Hubbard cho nạn nhân da cam/dioxin từ 1/2018 đến 06/2019 và điền vào bảng kiểm đã được thiết kế sẵn.

2.4. Xử lý số liệu

Số liệu định lượng được nhập trên Excel 2016 và phân tích bằng phần mềm Stata 14.2. Các phép tính thống kê thông thường được sử dụng để tính tần số, tỷ lệ % của các biến nghiên cứu.

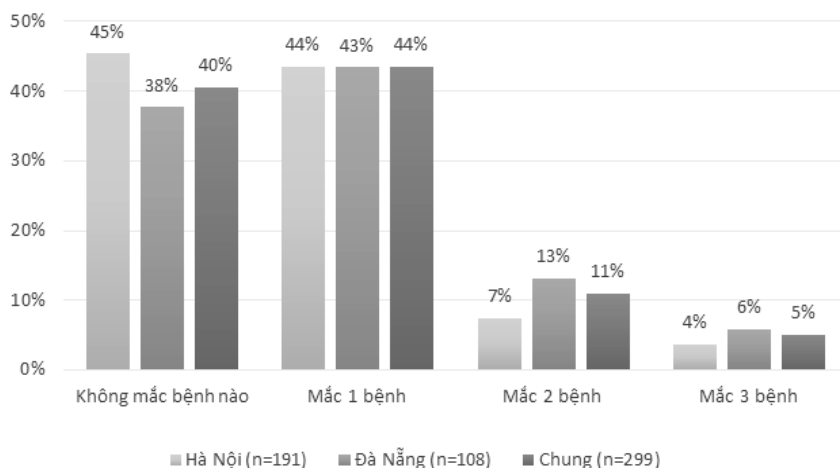
III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

quả tương tự với 91% bệnh nhân là quân nhân và 9% làm nghề tự do.

Kết quả nghiên cứu cho thấy đối tượng được điều trị là nạn nhân chất độc da cam/dioxin có độ tuổi trung bình là 63±8. Kết quả này tương đương với độ tuổi được tìm thấy trong các nghiên cứu tại Phần Lan, Thái Bình hay Hà Tĩnh [6],[11],[12].

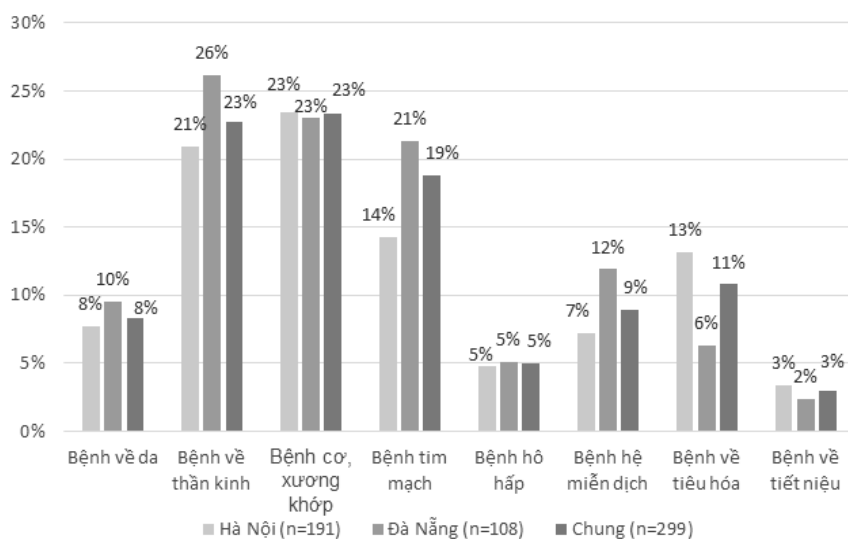
Biểu đồ 3.1. Tình trạng sức khỏe của bệnh nhân trước khi tham gia QTXHGD Hubbard tại 02 TTTĐ



Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng sức khỏe của bệnh nhân trước khi tham gia QTXHGD Hubbard tại 02 TTTĐ, đa số (60%) bệnh nhân mắc các bệnh lý mạn tính, trong đó tỷ lệ bệnh nhân mắc 1 bệnh tại 2 TTTĐ gần giống nhau giữa Hà Nội và Đà

Nẵng tương ứng là 44% và 43%. Trong khi đó, tỷ lệ bệnh nhân mắc 2 bệnh ở Đà Nẵng (13%) cao gần gấp hai lần so với Hà Nội (7%). Tỷ lệ bệnh nhân không mắc bệnh nào ở Hà Nội là 45% cao hơn so với Đà Nẵng (38%).

Biểu đồ 3.2. Tình trạng sức khỏe của bệnh nhân trước khi tham gia QTXHGD Hubbard tại 02 TTTĐ



Đối tượng tham gia xông hơi giải độc bằng phương pháp Hubbard được chẩn đoán các bệnh lý thuộc hệ cơ xương khớp (23%) hệ thần kinh – tâm thần (23%), hệ tim mạch (19%). Trong đó chẩn đoán bệnh lý thuộc hệ cơ

xương khớp tại Hà Nội 23%, Đà Nẵng 23%, hệ thần kinh-tâm thần tại Hà Nội 21% tại Đà Nẵng 26%, hệ tim mạch tại Hà Nội 14% tại Đà Nẵng 21%.

3.2. Kết quả sau đợt điều trị



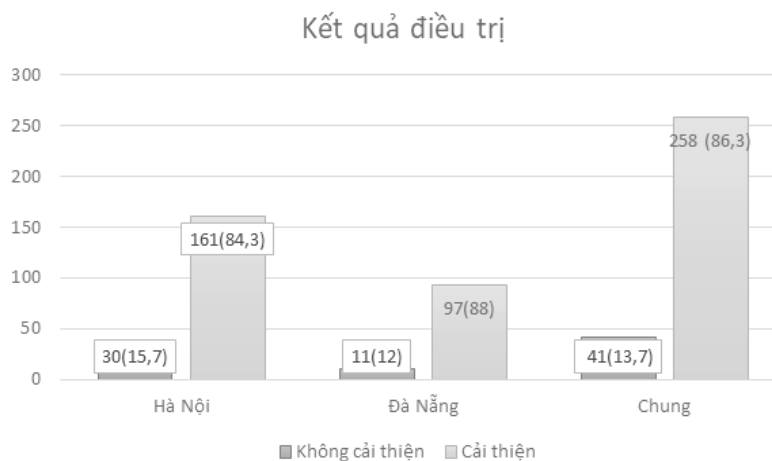
Bảng 3.2 Kết quả sau đợt điều trị

Nội dung	Hà Nội n(%)	Đà Nẵng n(%)	Chung n(%)
Cải thiện các triệu chứng về da (n=30)	14(77,8)	10(83,3)	24(80,0)
Cải thiện các triệu chứng về tiêu hóa (n=39)	25(80,8)	4(50,0)	29(74,4)
Cải thiện các triệu chứng về thần kinh (n=82)	35(68,2)	25(74,2)	60(73,2)
Cải thiện các triệu chứng cơ xương khớp (n=84)	36(65,8)	23(80,0)	59(70,2)
Cải thiện các triệu chứng về tim mạch (n=68)	12(65,9)	33(66,0)	45(65,5)
Cải thiện các triệu chứng về hô hấp (n=18)	3(50,0)	7(60,0)	10(52,7)
Cải thiện các triệu chứng về miễn dịch (n=32)	8(47,1)	7(46,7)	15(46,9)
Cải thiện các triệu chứng về tiết niệu (n=11)	4(50,0)	1(33,3)	5(45,4)

Kết quả của đợt điều trị XHGD Hubbard với bệnh nhân cho thấy các bệnh về da; bệnh về thần kinh; bệnh cơ xương khớp; bệnh tiêu hóa; bệnh tim mạch là các nhóm bệnh lý có cải thiện tốt các triệu chứng có tỷ lệ lần lượt là: 80%; 73,2%; 70,2%; 74,4% và 65,5%. Nhóm bệnh thuộc hệ thận tiết niệu và các cơ quan khác có kết quả cải thiện triệu chứng thấp nhất (45,4%). TTTĐ Hà Nội các nhóm bệnh lý có tỷ lệ cải thiện triệu chứng cao như: Da (77,8%), tiêu hóa (80,8%), thần kinh (68,2%), cơ xương

khớp (65,8%) và tim mạch (65,9%). Trong khi đó, TTTĐ Đà Nẵng các nhóm bệnh lý có tỷ lệ cải thiện triệu chứng cao như: Da (83,3%), thần kinh tâm thần (74,2%) và hệ cơ xương khớp (80%). Kết quả này tương tự như kết quả của tác giả Nguyễn Xuân Hệ, nhóm bệnh thuộc hệ tim mạch 92% tốt, thần kinh tâm thần là 76%. Theo báo cáo của VAVA tỉnh Thái Bình thì nhóm bệnh có tỷ lệ khỏi hoặc giảm triệu chứng tốt nhất là: tê bì chân tay, đau nhức xương khớp, đau đầu mắt ngứa, tăng huyết áp.

Biểu đồ 3.3 kết quả cải thiện chung các triệu chứng



Tỷ lệ các triệu chứng lâm sàng được cải thiện là 86,3% (trong đó tại Hà Nội là 84,3%, Đà Nẵng là 88%). Tỷ lệ bệnh nhân có kết điều trị không thay đổi hoặc cảm thấy mệt mỏi hơn sau khi điều trị là 13,7% (15,7% ở Hà Nội và 12% ở Đà Nẵng). Điều này có thể là do bệnh nhân không tuân thủ chế độ dùng thuốc, dinh dưỡng phù hợp nên bệnh nhân sẽ cảm thấy

mệt mỏi khi tham gia xông hơi. Vì vậy cần kiểm soát chặt chẽ chế độ dùng vitamin, chất khoáng đồng thời xây dựng chế độ vận động và chế độ ăn cụ thể cho phù hợp với từng bệnh nhân.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sau 1 đợt điều trị bằng

phương pháp xông hơi giải độc Hubbard tại 02 trung tâm tây độc:

- Đa số (60%) các bệnh nhân đều mang các bệnh lý mạn tính, trong đó 44% mắc 01 bệnh lý mạn tính.

- Các bệnh về da; bệnh về thần kinh; bệnh cơ xương khớp; bệnh tiêu hóa; bệnh tim mạch là các nhóm bệnh lý có cải thiện tốt các triệu chứng với tỷ lệ lần lượt là: 80%; 73,2%; 70,2%; 74,4% và 65,5%. Nhóm bệnh thuộc hệ thận tiết niệu và các cơ quan khác có kết quả cải thiện triệu chứng thấp nhất (45,4%).

- Tỷ lệ bệnh nhân có kết quả điều trị không thay đổi hoặc cảm thấy mệt mỏi hơn sau khi điều trị là 13,7%

(15,7% ở Hà Nội và 12% ở Đà Nẵng). Tỷ lệ các triệu chứng lâm sàng được cải thiện là 86,3% (trong đó tại Hà Nội là 84,3%, Đà Nẵng là 88%).

V. KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp xông hơi giải độc Hubbard phù hợp với đối tượng là nạn nhân chất độc da cam/dioxin, vì vậy cần triển khai rộng rãi hơn.

Nghiên cứu này là mô tả cắt ngang kết hợp hồi cứu, đánh giá các triệu chứng lâm sàng chủ quan do vậy cần tiến hành nghiên cứu khác nhằm đánh giá trên cận lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường UNDP (2015), *50 câu hỏi và đáp về chất da cam/ dioxin*.
2. Mai Năm Võ Đình Khuynh (2014), *Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2013 (giai đoạn 2011 - 2020)*.
3. Nguyễn Văn Tường (2010), *Đánh giá sự thay đổi một số thông số huyết học và hóa sinh ở các đối tượng tập luyện theo quy trình Hubbard cải tiến*, Đại học Y Hà Nội.
4. Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin Việt Nam (2017), *Một số nội dung tư vấn phát triển bền vững phương pháp L. Ron Hubbard tại các trung tâm xông hơi giải độc VAVA*,
5. Nguyễn Xuân Hệ (2015), *Giải độc theo phương pháp Lerol Huberd*, Hà Tĩnh,
6. Ban Khoa học Trung ương Hội và Hội Nạn nhân chất độc da cam - dioxin tỉnh Thái Bình (2016), *Khảo sát, đánh giá hiệu quả, chi phí điều trị tăng cường sức khỏe người bị nhiễm chất độc da cam bằng phương pháp xông hơi giải độc Hubbard*, Hà Nội,
7. Dương Quang Hiến (2017), *Nghiên cứu tính an toàn và hiệu quả giải độc của pháp "GD-103" trên người phơi nhiễm chất da cam/dioxin*.
8. Nguyễn Hoàng Thanh và các cộng sự (2015), "Đánh giá hiệu quả giải độc không đặc hiệu ở những người phơi nhiễm chất da cam/dioxin tại Bệnh viện Quân y 103", *Tạp chí Y – Dược học quân sự 1*, 98-103.
9. Institute of Medicine (2014), "Veterans and Agent Orange: Update 2012", 2014: Washington DC.
10. Andrey A Panteleyev David R Bickers (2006), "Dioxin-induced chloracne—reconstructing the cellular and molecular mechanisms of a classic environmental disease", *Experimental dermatology*. 15(9), 705-730.
11. Laukkanen J. (2018), *Cardiovascular and Other Health Benefits of Sauna Bathing: A Review of the Evidence*.
12. Joy Hussain and et al (2018), "Clinical Effects of Regular Dry Sauna Bathing: A Systematic Review", *PubMed access*
13. Sauna. B, "A Review of Scientific Literature Supporting the Detoxification Method Developed by L. Ron Hubbard".
14. M. Cecchini V. LoPresti (2007), "Drug residues store in the body following cessation of use: impacts on neuroendocrine balance and behavior--use of the Hubbard sauna regimen to remove toxins and restore health", *Med Hypotheses*. 68(4), 868-79.